TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1989;

Ông Phạm Lâm Th, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: 15/4B Cầu Xéo, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà Th tự nguyện chung sống vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01:2008 ngày 12/11/2008.

Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng cuối năm 2014 thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, thường xuyên cãi vả về tiền bạc, chăm sóc con cái nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng không còn cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Th và ông Th cùng xác nhận có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Bảo H, sinh ngày 04/02/2009 và Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 14/05/2011. Hai bên thỏa thuận bà Th trực tiếp nuôi 02 con chung và bà Th không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Th, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Th, ông Th cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Phạm Lâm Th thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Phạm Lâm Th (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01:2008 do Ủy ban nhân dân xã H huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 12/11/2008) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Nguyễn Bảo H, sinh ngày 04/02/2009 và Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 14/05/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Th do bà Th không yêu cầu.

+ Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, bà Th có quyền yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Th, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Th, ông Th cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Phạm Lâm Th chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Th và ông Th đã nộp theo Biên lai thu số 0012429 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã H,
huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi ;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung